



PHÒNG GD&ĐT HUYỆN KINH MÔN

ĐỀ THI OLYMPIC CẤP HUYỆN

NĂM HỌC: 2018 – 2019

MÔN: NGỮ VĂN 7

Câu 1 (2,0 điểm)

...“Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trù mển, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyện mùa xuân.”

(Mùa xuân của tôi - Vũ Bằng - Ngữ văn 7, tập 1)

- Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn.
- Trình bày tác dụng của các biện pháp tu từ vừa tìm được trong việc thể hiện nội dung của đoạn.

Câu 2 (3,0 điểm)

Cảm nhận của em về “nét xuân” trong đoạn thơ sau:

“Mặt trời vừa nhóm lửa
Nên nắng còn bàng khuâng
Sương mắc võng vào núi
Chùng dần trong gió xuân...”

... Suối bắt đầu róc rách
Chim bắt đầu líu lo
Đất bắt đầu sinh nở
Trời bắt đầu non tơ.”

(Biên giới mùa xuân- Trần Nhuận)

Câu 3 (5,0 điểm)

Hình ảnh người lao động qua “Những câu hát than thân” và truyện ngắn “Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn.





PHÒNG GD&ĐT HUYỆN KINH MÔN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI OLYMPIC CẤP HUYỆN

NĂM HỌC: 2018 – 2019

MÔN: NGỮ VĂN 7

Câu 1 (2,0 điểm)

a. Các biện pháp tu từ: liệt kê, nhân hóa, điệp ngữ.

b. Tác dụng:

- Diễn tả một cách sâu sắc cảm xúc của nhà văn trước một quy luật rất đối tự nhiên trong tình cảm của con người: yêu mùa xuân, yêu tháng giêng... Từ đó tác động mạnh mẽ đến cảm xúc người đọc, người nghe... Ai cũng chuộng mùa xuân và mê luyện mùa xuân nên càng trù mến tháng giêng, tháng đầu của mùa xuân.
- Cách viết duyên dáng, mượt mà, lời văn mềm mại, tha thiết theo dòng cảm xúc giàu chất thơ. Cảm xúc cứ trào qua các điệp ngữ đừng, đừng thương, ai bảo được... ai cấm được... ai cấm được... ai cấm được... Chữ thương được nhắc lại tới 4 lần, liên kết với chữ yêu, chữ nhớ đầy ấn tượng và rung động.
- Thể hiện rõ tình cảm, tấm lòng của tác giả Vũ Bằng đối với mùa xuân, với quê hương, đất nước. Từ đó khơi gợi trong lòng người đọc tình cảm gắn bó với thiên nhiên, tình yêu quê hương, đất nước.

Câu 2 (3,0 điểm)

a. Hình thức:

- Học sinh viết đoạn văn hoặc bài văn ngắn hoàn chỉnh.
- Cảm nhận tinh tế, diễn đạt trong sáng, giàu cảm xúc (ưu tiên những bài viết có sự sáng tạo).
- Không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu.

b. Nội dung: Học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, nhưng phải nêu được những ý cơ bản sau:

Đặc sắc về nghệ thuật:

- Thể thơ năm chữ giản dị, tự nhiên.
- Từ gợi tả : băng khuâng, róc rách, lú lo, non tơ.
- Phép nhân hóa : mặt trời nhóm lửa, nắng băng khuâng, sương mắc võng, đất sinh nở.
- Nghệ thuật điệp từ bắt đầu, điệp cấu trúc ở khổ thơ cuối.

Giá trị nội dung:

- Với những nét vẽ độc đáo, mới lạ, đoạn thơ khắc họa một bức tranh thiên nhiên xinh đẹp, tươi trẻ và sống động mở đầu bằng hình ảnh về mùa xuân hết sức trong trẻo, gam màu rực rỡ của một ngày mới đang lên lộng lẫy và ấm áp khi đất trời sang xuân.
- Bình minh thức giấc trong sự thẹn thùng, băng khuâng dần xua tan đi cái lạnh lẽo của mùa đông ảm đạm. Từng làn sương mỏng manh chỉ còn vương lại nơi vách núi, tan dần trong gió xuân.
- Mùa xuân với sức mạnh diệu kì đã đánh thức vạn vật sinh sôi, nảy nở, tấu lên những bản nhạc rộn ràng, thánh thót, tất cả như trỗi dậy mạnh mẽ, bừng lên sức sống mới sau một giấc ngủ dài. Đó là mùa xuân nơi biên giới giản dị mà có hồn gợi lên cuộc sống yên bình, hạnh phúc.
- Đoạn thơ cho thấy sự quan sát, cảm nhận tinh tế; tình yêu thiên nhiên, cuộc sống và yêu quê hương sâu sắc của tác giả.

Câu 3 (5,0 điểm)

1. Nội dung:

a. Mở bài:

- Dẫn dắt, giới thiệu về hình ảnh người lao động trong văn học.
- Giới thiệu hai văn bản Những câu hát than thân và Sống chết mặc bay và nêu cảm nhận chung về hình ảnh người dân lao động.

b. Thân bài:

Khái quát chung: Các tác phẩm ra đời ở hai thời điểm và hoàn cảnh khác nhau nhưng đều gặp gỡ ở sự cảm nhận sâu sắc, tinh tế về hình ảnh, thân phận của người dân lao động với sự cảm thương, lo lắng, xót xa trước cuộc sống lầm than của họ trong xã hội cũ.

Hình ảnh người dân lao động được thể hiện sâu sắc trong chùm ca dao than thân.

- Số phận người nông dân nghèo khó lam lũ, lận đận được khắc họa qua hình ảnh con cò:

Nước non lận đận một mình

Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay

Ai làm cho bể kia đầy

Cho ao kia cạn cho gầy cò con?





Bằng biện pháp ẩn dụ kết hợp câu hỏi tu từ, cách sử dụng thành ngữ khéo léo, bài ca dao đã làm nổi bật nỗi vất vả, lận đận, truân chuyên của người nông dân trong xã hội xưa.

- Số phận người lao động gian khổ, nhọc nhằn, bị áp bức, bóc lột tàn tệ, chịu nỗi oan khuất không thể giải bày:
- Trước hết, hai chữ Thương thay được điệp lại bốn lần ở vị trí đầu câu lục là lời than cho những kiếp người khổn khổ, nhọc nhằn. Từ đó gọi lên giọng điệu đầy xót thương, oán trách.
- Con tằm và lũ kiến li ti là hai hình ảnh ẩn dụ cho những thân phận nhỏ nhoi, sống âm thầm dưới đáy xã hội. Đó là những kiếp người suốt đời đầu tắt mặt tối bị bòn rút sức lực, kiếm ăn được mấy mà cả đời phải đi tìm mồi.
- Hạc và con cuốc lại là ẩn dụ về những thân phận phải nếm trải nhiều oan trái, bị kịch cuộc đời. Hạc muốn lánh đường mây để tìm một cuộc sống khoáng đạt, để thỏa chí tự do nhưng chim cứ bay mỗi cánh giữa bầu trời với những cố gắng thật vô vọng. Con cuốc lại là biểu hiện của phận người với nỗi oan trái, bất công dù có kêu ra máu cũng không được lẽ công bằng nào soi tỏ.

=> Đánh giá: Với biện pháp nghệ thuật điệp ngữ và ẩn dụ, bài ca dao như một bức tranh sống động về nỗi khổ nhiều bề của người dân lao động trong xã hội cũ, qua đó, thể hiện niềm đồng cảm, xót thương, đồng thời lên án, tố cáo xã hội phong kiến bất công.

Hình ảnh người dân lao động với trăm nỗi đớn đau còn thể hiện chân thực trong truyện ngắn Sống chết mặc bay của Phạm Duy Tốn:

- Sống chết mặc bay của Phạm Duy Tốn được coi là bông hoa đầu mùa của truyện ngắn hiện đại Việt Nam. Với hai thủ pháp đặc sắc là tương phản và tăng cấp, tác giả đã làm sống lại cuộc sống lầm than, cơ cực của người dân lao động dưới chế độ thực dân nửa phong kiến.
- Trong tác phẩm, Phạm Duy Tốn đã đặt người dân vào bối cảnh: Ra sức vật lộn để giữ đê, giữ gìn tính mạng (học sinh lựa chọn chi tiết để phân tích). Đó là một cảnh tượng nhốn nháo, căng thẳng, cơ cực, khổn khổ và nguy hiểm vô cùng trước tình thế ngàn cân treo sợi tóc.
- Sự bất lực của sức người trước sức nước, sự yếu kém của thể đê trước sức mạnh ngày càng tăng của thiên nhiên thì thảm họa tất sẽ xảy ra: cảnh đê vỡ. Người dân rơi vào thảm cảnh, “kẻ sống không chỗ ở, kẻ chết không nơi chôn, lênh đênh mặt nước, chiếc bóng bơ vơ, tình cảnh thảm sầu, kể sao cho xiết”.



=> Tác phẩm đã thể hiện niềm cảm thương của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực của người dân lao động đồng thời lên án, tố cáo thái độ vô trách nhiệm, vô nhân tính của quan lại phong kiến với bản chất lòng lang dạ thú.

Nhận xét chung: Qua hai văn bản, ta dễ dàng nhận thấy sự giao thoa trong cảm xúc của các tác giả. Nếu tác giả dân gian sử dụng hình thức lời thơ lục bát với giọng điệu xót xa, thương cảm cùng những hình ảnh mang tính biểu tượng thì Phạm Duy Tốn lại dùng lời văn cụ thể, sinh động với việc vận dụng khéo léo hai thủ pháp tương phản và tăng cấp. Sự cảm nhận và phản ánh của các tác giả thể hiện tâm hồn tinh tế, nhạy cảm với lòng cảm thương, xót xa trước cuộc sống lầm than, cơ cực của người dân lao động. Đó còn là lời phản kháng, lên án, tố cáo xã hội phong kiến bất công, vô nhân tính.

c. Kết bài:

Khái quát lại vấn đề và rút ra bài học.

2. Hình thức

- Bài viết thể hiện rõ bố cục 3 phần: Mở bài - Thân bài - Kết bài.
- Diễn đạt mạch lạc trôi chảy, lập luận chặt chẽ, luận cứ đầy đủ, phù hợp, có liên kết mạch lạc.
- Chữ viết sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả, dùng từ...

3. Sáng tạo

- Bài viết thể hiện được tính sáng tạo của bản thân người viết, sử dụng đa dạng các kiểu câu, lập luận sắc sảo, thuyết phục...





Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.

